TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2023/HS-ST
Ngày: 25 – 9 – 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Dương Cao Đức.

2/ Ông Trần Viết Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 132/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Minh H1, sinh năm: 1990, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 55/9 đường số 49, phường HBC, thành phố TĐ, Thành phố HCM; chỗ ở: Số 113H/32A HT, Phường MB, Quận T, Thành phố HCM); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Công H2 và bà Trần Thị Ngọc D1; có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/6/2023, bị Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 4.000.000 (bốn triệu) đồng, về hành vi "Hủy hoại tài sản của cá nhân vào ngày 01/11/2022, tại Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh''; bị bắt tạm giam từ ngày 04/11/2022 đến nay. (Có mặt).

- Bị hại: Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 247/80F22 LLQ, Phường BA, Quận MM, Thành phố HCM. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà: Vũ Thị Kim D2, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số 36/23 NH (số cũ là 385/17B Cư xá ĐT), Phường B, Quận BA, Thành phố HCM. (Vắng mặt).

2. Bà: Trần Thị H3, sinh năm 1957; nơi cư trú: Số 11/30 BĐM, phường AB, thị xã DA, tỉnh BD. (Vắng mặt).

3. Bà: Trương Thị H4, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số 465B KVC, phường LĐ, thành phố TĐ, Thành phố HCM. (Chủ Cửa hàng xe gắn máy Thành Nhựt). (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh H1 và Trần Tuyến N1 là bạn bè quen biết làm chung với nhau đã lâu. Vào năm 2020, bạn gái của H1 là Trần Thị Diệu H4 có cho Nguyễn Hữu T1 (bạn trai cũ của H4) mượn số tiền 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng, nhưng T1 không trả. H4 chỉ kể cho H1 nghe chứ không nhờ H1 đòi nợ T1 và H4 có cung cấp số điện thoại của T1 cho H1 biết. Để tìm được T1, H1 nhờ N1 giả danh là người cho vay tiền, gọi điện tư vấn cho vay để tiếp cận T1. N1 có xuống nhà T1 để gặp T1 tư vấn cho T1 vay tiền. T1 không biết N1 được H1 nhờ để giúp H1 đòi nợ.

Đến khoảng 17 giờ 00, ngày 01/11/2022, H1 gọi điện rủ N1 cùng H1 qua gặp T1 để đòi nợ thì N1 đồng ý. Sau đó, N1 gọi điện cho T1 giả danh là người cho vay tiền, hẹn gặp T1 tại bờ kè thuộc Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. N1 điều khiển xe gắn máy hiệu Wave, biển số: 61S3-0092 chở H1 đến bãi đất trống phía sau địa chỉ 310A Hưng Phú, Phường 8, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, H1 đứng đợi ở gần đó để chờ T1 ra mặt. Khoảng 05 phút sau, T1 điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave, biển số: 52F7-1471 ra bờ kè gặp N1 và nói chuyện với N1 (lúc này T1 vẫn chưa biết N1 là bạn của H1). Thấy T1 tới thì H1 đến chỗ T1, H1 giả là người cho vay tiền, nói T1 đưa căn cước công dân của T1 để làm thủ tục cho vay. Khi T1 đã đưa căn cước công dân cho H1 giữ, H1 hỏi T1 về mâu thuẫn riêng tư trước đó giữa T1 và H4 thì T1 trả lời không biết. H1 tức giận dùng tay đánh vào mặt T1 01 cái khiến T1 ngã xuống đất rồi H1 gọi điện cho H4 đến. Khi H4 đến bãi đất trống nêu trên thì H1, H4 yêu cầu T1 phải trả tiền nợ cho H4 thì T1 nói vòng vo, không chịu trả, nên H1 dùng tay đánh vào mặt T1 khoảng 03 cái, N1 cũng tham gia dùng tay đánh T1 khoảng 05 cái. Sau đó, H1 yêu cầu T1 tự xóa các tin nhắn giữa T1 và bạn gái của H1 là H4 trong điện thoại của T1 về việc T1 tán tỉnh, dụ dỗ H4 đi khách sạn với T1. Khi T1 đang cầm điện thoại để xóa tin nhắn thì H1 giật điện thoại của T1 để kiểm tra, sau đó đập điện thoại xuống đất rồi vứt xuống bờ kè. Tiếp theo, H1 và T1 tiếp tục nói chuyện nợ nần giữa H4 và T1, nhưng T1 vẫn quanh co không chịu trả tiền cho H4, nên H1 và N1 tiếp tục dùng tay đánh T1. Sau khi đánh T1, thấy T1 không chịu trả tiền, H1 nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe gắn máy của T1; nên H1 yêu cầu T1 giao xe, chìa khóa xe cùng giấy tờ xe của T1 cho H1, khi nào T1 trả xong tiền nợ cho H4 thì H1 sẽ trả lại các tài sản này cho T1. Do bị hoảng loạn và lo sợ bị H1 và N1 tiếp tục đánh, nên T1 đã chấp nhận theo yêu cầu của H1. Sau đó, H1 và N1 buộc T1 phải cam kết bằng miệng trả 1.000.000 (một triệu) đồng cho H4 vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/12/2022.

Sau khi T1 hứa sẽ trả nợ cho H4 thì H1 cầm chìa khóa xe của T1 và đi đến chỗ chiếc xe gắn máy của T1 gần đó rồi nổ máy xe, sau đó bỏ đi. Lúc này, H4 cũng lên xe của H4 rời đi, riêng N1 ở lại nói chuyện với T1.

Sau khi có chiếc xe của T1, H1 đem chiếc xe của T1 gửi tại nhà của người bạn tên là Nguyễn Xuân T2 (tại địa chỉ: Số 607/75 BBĐ, Phường C, Quận T), nhưng H1 không nói về nguồn gốc xe cho T2 biết. Sau đó, H1 gọi cho H4 đến nhà T2 để chở H1 quay về bờ kè gặp N1, rồi cả ba bỏ đi, riêng T1 đến Công an Phường 8, Quận 8 trình báo toàn bộ sự việc đã xảy ra.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, H1, N1, H4 khai không có bàn bạc với nhau từ trước về việc đánh T1, cũng như việc siết xe của T1 để buộc T1 phải trả nợ. Việc H1 lấy điện thoại của T1 đập vỡ, vứt xuống bờ kè là do H1 tức giận về việc T1 nhắn tin dụ dỗ gạ gẫm bạn gái của H1, không liên quan đến việc N1, H1 đến đòi nợ. Việc H1 và N1 đánh T1 vào mặt nhiều lần là do T1 vòng vo không chịu thừa nhận có mượn tiền của H4 và không chịu trả tiền cho H4. Cũng do T1 không chịu trả tiền còn nợ cho H4, nên H1 mới nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của T1 để buộc T1 trả tiền nợ cho H4, khi nào T1 trả xong tiền nợ cho H4 thì sẽ được trả lại xe cùng các giấy tờ liên quan. Tất cả hành vi hủy hoại tài sản là chiếc điện thoại di động và việc chiếm đoạt chiếc xe gắn máy của T1 đều do Bùi Minh H1 tự bộc phát, tự nghĩ tự làm, không có kế hoạch chuẩn bị từ trước. H4 và N1 cùng có mặt và cùng biết các hành vi của H1 đã thực hiện nêu trên, cũng như biết được mục đích của H1 về việc chiếm đoạt chiếc xe gắn máy của T1; nhưng vẫn đồng ý để H1 chiếm đoạt tài sản của T1 nhằm tạo sức ép buộc T1 phải trả số tiền còn nợ cho H4.

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Hữu T1 tự nguyện làm đơn bãi nại, không yêu cầu giám định thương tích, không yêu cầu xử lý hình sự đối với H1 và N1 về việc đã đánh T1.

Ngày 02/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Quận 8 có kết luận định giá số 285/KL-HĐĐGTS, xác định:

+ 01 xe gắn máy hiệu Honda, biển số 52F7-1471 có giá là 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Huawei Mate 20, dung lượng 64GB, Ram 8GB, 2 sim, màu đen bóng, đã bị hư bể màn hình (không thu hồi được vật chứng) có giá là 799.000 (bảy trăm chín mươi chín nghìn) đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 xe gắn máy, biển số: 52F7-1471, qua xác minh do bà Vũ Thị Kim D2 đứng tên đăng ký và bà D2 khai nhận năm 2010 đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 9.000.000 đồng. Anh Nguyễn Hữu T1 khai nhận chiếc xe trên do anh T1 mua lại của một người bạn (không rõ lai lịch) với số tiền là 5.000.000 đồng, không làm giấy tờ mua bán xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên, nhưng đến nay vẫn chưa có người thừa nhận hợp pháp.

- 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy có biển số: 52F7-1471.

- 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hữu T1: Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T1.

- 01 xe gắn máy Wave S110, biển số: 61S3-0092, qua xác minh do bà Trần Thị H3 đứng tên đăng ký. Bà H3 khai nhận đã bán chiếc xe này cho một người đàn ông (không rõ lai lịch), khi bán không viết giấy mua bán xe. Trần Tuyến N1 khai nhận mua chiếc xe nêu trên tại cửa hàng xe gắn máy Thành Nhựt do bà Trương Thị H4 là chủ cửa hàng, với giá 9.000.000 đồng. Bà Trương Thị H4 khai nhận vào tháng 7/2022, bà H4 có mua chiếc xe nêu trên của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 6.000.000 đồng, có viết giấy mua bán xe, nhưng đã bị thất lạc; sau đó, đến ngày 18/8/2022, bà H4 đã bán chiếc xe này cho Trần Tuyến N1 với giá 9.000.000 đồng.

- Đối với điện thoại di động của H1, N1, H4 và bị hại T1, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Trách nhiệm dân sự:

Ngày 11/11/2022, gia đình của Bùi Minh H1 đã bồi thường cho anh Nguyễn Hữu T1 số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng và anh T1 đã tự nguyện làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho H1. Ngoài ra, anh T1 yêu cầu được trả lại chiếc xe cùng giấy đăng ký của chiếc xe biển số 52F7-1471.

Đối với hành vi của Bùi Minh H1 hủy hoại chiếc điện thoại di động của anh T1 (trị giá 799.000 đồng), do giá trị tài sản bị hủy hoại chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm này; nên ngày 13/6/2013, Công an Quận 8 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Minh H1 về hành vi "Hủy hoại tài sản cá nhân" vào ngày 01/11/2022 tại Phường 8, Quận 8.

Đối với Trần Tuyến N1 và Trần Thị Diệu H4, quá trình điều tra cả 02 đối tượng đã không có mặt tại nơi cư trú; nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hồ sơ vụ án và ra Thông báo truy tìm, khi nào phát hiện được N1 và H4 sẽ tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Xuân T2, do không có liên quan đến vụ án và không biết chiếc xe của Bùi Minh H1 gửi nhờ là do phạm tội mà có; nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xử lý.

* Bản cáo trạng số 138/CT-VKS-Q8 ngày 05/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Bùi Minh H1 về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Minh H1 theo Cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 170; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Bùi Minh H1 mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Về hình phạt bổ sung: Miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo Bùi Minh H1 (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

- Ngoài ra, Kiểm sát viên còn đề nghị không giải quyết về trách nhiệm dân sự (do đương sự không có yêu cầu).

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với điện thoại di động của H1, N1, H4 và bị hại T1, Cơ quan điều tra không thu hồi được; nên không xem xét xử lý.

+ Đối với các vật chứng khác có liên quan vụ án, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Bùi Minh H1 thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện, không tranh luận, không bào chữa và chỉ xin giảm nhẹ hình phạt để được sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; của Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng, về quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Minh H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã cùng với Trần Tuyến N1 và Trần Thị Diệu H4 thực hiện, qua đó nhằm tạo áp lực buộc anh Nguyễn Hữu T1 phải trả số tiền nợ còn thiếu (27.000.000 đồng) cho Trần Thị Diệu H4 (là bạn gái của bị cáo H1).

Xét nội dung bị cáo khai nhận phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo.

[3] Tài sản bị chiếm đoạt thuộc trường hợp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 đồng. Do đó, với hành vi phạm tội và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Bùi Minh H1 đã phạm vào tội "Cưỡng đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và hiện đang được lưu giữ tại Cơ quan Thi hành án dân sự Quận 8; bị cáo phạm tội lần đầu và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình của bị cáo đã bồi thường cho phía bị hại số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng để nhằm khắc phục một phần hậu quả của vụ án. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[5] Về tính đồng phạm trong vụ án và về nhân thân: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn, nhất thời, không có tính tổ chức; trong đó, bị cáo là người giữ vai trò chính. Do đó, Hội đồng xét xử cần cân nhắc về vai trò đồng phạm, cũng như tính chất, mức độ tham gia thực hiện tội phạm của bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt. Ngoài ra, bị cáo bị Công an Quận 8 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ''Hủy hoại tài sản cá nhân''; nên Hội đồng xét xử cũng cần phải lưu ý, cân nhắc khi quyết định hình phạt cho tương xứng và phù hợp.

[6] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Bùi Minh H1 về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với lời đề nghị của bị cáo Bùi Minh H1 xin được xử phạt mức án nhẹ và lời đề nghị của bị hại Nguyễn Hữu T1 về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H1 là có cơ sở pháp luật để được Hội đồng xét xử chấp nhận, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo khi phạm tội không nhằm thu lợi bất chính và có có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn cho bị cáo Bùi Minh H1 phần hình phạt bổ sung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại đã nhận bồi thường và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời vắng mặt tại phiên tòa; nên không xem xét giải quyết.

[10] Về vật chứng và đồ vật, tài liệu có liên quan:

- Đối với 01 (một) Căn cước công dân của bị hại Nguyễn Hữu T1, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại cho anh T1 là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Đối với các tài sản khác (điện thoại di động của bị hại T1, điện thoại di động của H1, N1, H4), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không thu hồi được; nên không có cơ sở xem xét xử lý.

- Đối với 01 chiếc xe gắn máy có biển số 52F7-1471, số khung: Y-539364, số máy: C09E-6538739 cùng 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy của chiếc xe gắn máy biển số 52F7-1471: Hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp và anh Nguyễn Hữu T1 là người đang quản lý, sử dụng chiếc xe, sau đó chiếc xe đã bị chiếm đoạt; nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy nêu trên; nếu quá thời hạn nêu trên mà không có người thừa nhận hợp pháp thì trả lại cho anh Nguyễn Hữu T1 chiếc xe cùng giấy đăng ký xe của chiếc xe nêu trên.

- Đối với 01 chiếc xe gắn máy Wave S110, biển số 61S3-0092, số khung: 084251, số máy: 0621292: Hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp và Trần Tuyến N1 là người đang quản lý, sử dụng chiếc xe, sau đó đã cùng bị cáo H1 sử dụng làm phương tiện phạm tội; nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy nêu trên; nếu quá thời hạn nêu trên mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[11] Đối với hành vi của Bùi Minh H1 hủy hoại chiếc điện thoại di động của anh T1 (trị giá 799.000 đồng), do giá trị tài sản bị hủy hoại chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm này; nên ngày 13/6/2023, Công an Quận 8 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với số tiền là 4.000.000 (bốn triệu) đồng, đối với Bùi Minh H1 về hành vi "Hủy hoại tài sản cá nhân" vào ngày 01/11/2022 tại Phường 8, Quận 8; là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[12] Đối với Trần Tuyến N1 và Trần Thị Diệu H4, quá trình điều tra đã không có mặt tại nơi cư trú; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã ra Quyết định tách hồ sơ vụ án và ra Thông báo truy tìm, khi nào phát hiện được N1, H4 sẽ tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với Nguyễn Xuân T2, do không có liên quan đến vụ án và không biết chiếc xe của Bùi Minh H1 đem đến gửi cho T2 là do phạm tội mà có; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở để xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[14] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Bùi Minh H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 170; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Bùi Minh H1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Minh H1.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) chiếc xe gắn máy Wave S110, biển số 61S3-0092, số khung: 084251, số máy: 0621292; nếu quá thời hạn nêu trên mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) chiếc xe gắn máy có biển số 52F7-1471, số khung: Y-539364, số máy: C09E-6538739 cùng 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy biển số 52F7-1471; nếu quá thời hạn nêu trên mà không có người thừa nhận hợp pháp thì trả lại cho anh Nguyễn Hữu T1 chiếc xe cùng giấy đăng ký xe của chiếc xe nêu trên.

(Theo Biên bản Giao - Nhận tang tài vật lập ngày 16/5/2023 và ngày 22/9/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, TP.HCM).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Bùi Minh H1 phải chịu số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày; kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà; có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 ngày; kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.